

ĐẶC ĐIỂM NHÂN VẬT TRẺ EM TRONG SÁNG TÁC CỦA NGUYỄN HỒNG TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Đào Thị Lý*

Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên

TÓM TẮT

Nghiên cứu đặc điểm nhân vật trẻ em trong sáng tác của Nguyễn Hồng trước cách mạng Tháng 8 năm 1945 giúp người đọc hiểu thêm về những nỗi bất hạnh của con người trong xã hội thực dân phong kiến (đặc biệt là nhân vật trẻ em). Viết về những cảnh đời này, Nguyễn Hồng đã phản ánh một cách cụ thể, chi tiết từng mảnh đời, từng số phận để khái quát một cách toàn diện cuộc sống cơ cực, cay đắng của những trẻ em nghèo trong xã hội cũ. Đồng thời nhà văn cũng khẳng định bản chất lương thiện của con người, sự hướng thiện, tinh thần tương thân tương ái... của nhân vật trẻ em - Đó là một trong những lý do khiến cho tác phẩm của Nguyễn Hồng bao giờ cũng thấm đẫm một chủ nghĩa nhân đạo cao cả, bên cạnh một chủ nghĩa hiện thực mang đầy tính chất phê phán và phủ định xã hội đương thời.

Từ khóa: *Đặc điểm, nhân vật, trẻ em, Nguyễn Hồng*

Văn học Việt Nam thời kỳ đầu thế kỷ XX đến 1945 đã xuất hiện khá nhiều tác phẩm viết về số phận của trẻ em trong xã hội thực dân phong kiến như: “Những ngày thơ ấu” (Nguyễn Hồng), “Hai đứa trẻ” (Thạch Lam), “Sống nhờ” (Mạnh Phú Tư), “Tắt đèn” (Ngô Tất Tố), “Trẻ con không được ăn thịt chó” (Nam Cao)... Những tác phẩm trên đều thể hiện thái độ phê phán quyết liệt đối với xã hội đương thời và thể hiện tấm lòng thương yêu tha thiết đến trẻ thơ (những người đáng lẽ được nâng niu, yêu quý, bảo vệ) của các nhà văn giàu lòng nhân ái này. Tuy nhiên, viết nhiều và phản ánh một cách khá toàn diện và khái quát về số phận của trẻ em Việt Nam giai đoạn trước cách mạng tháng Tám năm 1945 - thì phải kể đến những sáng tác của nhà văn Nguyễn Hồng. Nguyễn Hồng đã viết về những sinh mệnh đáng thương này bằng chính những trải nghiệm đau đớn trong thời thơ ấu của mình nên có sức lay động lòng người sâu sắc.

Đã có nhiều nhà nghiên cứu, phê bình văn học đề cập đến vấn đề trẻ em trong sáng tác của Nguyễn Hồng như: Thạch Lam, Nguyễn Đăng Mạnh, Phan Cự Đệ, Nguyễn Đăng Điệp... Tuy nhiên, những ý kiến đánh giá, nghiên cứu phê bình đó mới chỉ dừng lại ở mức độ nhận xét khái quát hoặc đi sâu vào từng vấn đề nhỏ, lẻ, mà chưa phản ánh một

cách thấu đáo và toàn diện về đặc điểm nhân vật trẻ em trong sáng tác của Nguyễn Hồng trước cách mạng tháng Tám năm 1945.

Khi khảo sát một số tác phẩm tiêu biểu viết về đề tài trẻ em của Nguyễn Hồng trước cách mạng Tháng 8/1945 như: “Những ngày thơ ấu”, “Giọt máu”, “Hai nhà nghề”, “Những mầm non”, “Đi”, “Hơi thở tàn”, “Mợ Du”,... chúng tôi thường thấy nhân vật trẻ em trong sáng tác của Nguyễn Hồng có đặc điểm: là những đứa trẻ nghèo khổ, bất hạnh, không có tuổi thơ, bị xã hội đầy đọa, tước đi những niềm vui, niềm hạnh phúc của mình; và đặc biệt là phải sống thiếu tình mẫu tử. Tuy vậy chúng vẫn là những đứa trẻ nhân hậu, luôn khao khát hạnh phúc gia đình, vượt lên những nỗi đắng cay, tủi nhục, đầy đọa của cuộc đời để ước mơ có một cuộc sống tốt đẹp hơn. Những hình tượng nhân vật đặc biệt này dù được nhà văn khắc họa đậm nét hay thoáng qua đều tạo nên một sự thương cảm và một nỗi ám ảnh khôn nguôi đối với người đọc.

NHỮNG ĐỨA TRẺ NGHÈO KHỔ, BẤT HẠNH KHÔNG CÓ TUỔI THƠ

Đi vào thế giới nhân vật trẻ em của Nguyễn Hồng, ta thấy hầu hết đều là những đứa trẻ, con các gia đình lao động nghèo khổ, chúng luôn bị đói rách và phải làm đủ mọi nghề để tồn tại. Chúng không có quyền và không tự bảo vệ được mình trong xã hội đen tối đầy cam bẫy, bất công và luôn bị lạm dụng sức

* Tel: 0915214606; Email: daothilynx67@gmail.com

lao động một cách tàn nhẫn, sống một cuộc sống vô cùng thiếu thốn cả về vật chất lẫn tinh thần. **“Những ngày thơ ấu”** là một tập hồi ký ghi lại những năm tháng ấu thơ đầy tủi cực cay đắng của nhân vật chú bé Hồng. Mồ côi cha từ năm 12 tuổi, mẹ đi bước nữa và thường phải đi làm ăn xa, cậu bé thiếu ăn thiếu mặc, thiếu sự chăm sóc của người thân sớm phải lăn lộn nơi đầu đường xó chợ... đánh đáo kiếm ăn, chung đụng với đủ hạng trẻ lang thang. Tuổi thơ cần biết bao tình thương yêu ấp ủ của gia đình, vậy mà chú bé đã sớm bị mồ côi cha, lại phải xa mẹ, phải chịu sự hắt hủi không chỉ của người đời, mà ngay ở chính những người thân trong gia đình của mình. Tâm hồn non nớt dễ tổn thương của cậu đã từng run lên vì giận dữ trước sự bêu rếu xúc phạm người mẹ của cậu dưới miệng lưỡi của bà cô cay nghiệt, và tủi cho mình vì còn quá nhỏ nên không chống đỡ nổi sự xúc phạm ấy. Xa mẹ cậu da diết nhớ thương, và đau đớn vì không thể giải bày tâm tư mình với người cha đã mất... Nhất là những khi đói lòng, khi trời rét, những lúc đơn côi... một mình trọi trước giông bão của cuộc đời.

Những dòng hồi ký được chú bé Hồng ghi lại trong một **“sự rung động cực điểm của một linh hồn trẻ dại”** (Thạch Lam). Vì vậy, nó khơi gợi sự cảm thương sâu sắc, một niềm trắc ẩn sâu xa trong tâm hồn người đọc trước cảnh ngộ đau thương của nhân vật nhỏ tuổi này. Giáo sư Phong Lê đã xúc động viết: **“Tôi cứ ngẩn ngơ hoài trước một tuổi thơ sao mà cay cực đến thế, mà sao nhà văn có thể thành thực đến thế! Một sự thành thực đến tận cùng chi tiết khiến người đọc đến mà sững sờ, mà nổi gai nên trong tâm trí, mà run rẩy đến từng cảm xúc”** [3;Tr.131]. Có lẽ, tác phẩm này trở nên xúc động đến vậy là do nhà văn đã lấy chính cuộc đời của mình cùng bao cảnh ngộ của những trẻ em khác xung quanh mình làm đối tượng phản ánh cho tác phẩm. Trong tập hồi ký này, ta còn gặp những đứa trẻ **“làm đủ mọi nghề nhỏ mọn”** khác như: bán báo, bán xôi, đi ở, bé em hay nhật bóng thuê, ăn mày, ăn cắp... ở khắp các ngõ hẻm, vườn hoa, công chợ, bến phà... Mỗi em một gương mặt, một cảnh ngộ, nhưng đều giống nhau ở cảnh đời lam lũ cơ cực, đói khát, bất hạnh. Chúng

phải làm đủ mọi nghề để kiếm sống, phụ giúp gia đình. Không những thế, các em còn bị xã hội, bị người đời lãnh đạm, hoặc bị chính những người thân của mình ngược đãi, hành hạ một cách tàn nhẫn (như: thân phận của bé Hồng (Những ngày thơ ấu), Thao bé, Tý con, Tàn (Những mầm non), Nhân (Hai nhà nghề))...

Đã từng bị đẩy vào nhà tù thực dân từ khi còn là trẻ con, sống ở một nơi chỉ có thói tàn nhẫn, độc ác, nên không ít lần cậu bé Hồng đã từng phải ôm mặt khóc mỗi khi đi làm **“cố vờ”** về, khóc ngay dưới gốc cây, bên cạnh xe bò rác. Cậu **“tù trẻ con”** khóc vì thương thân mình và nhớ lại tuổi ấu thơ cay cực đầy nước mắt. Sẵn có một tâm hồn đặc biệt nhạy cảm với nỗi khổ của những thân phận bé nhỏ trong xã hội, nên lòng nhà văn đã từng quặn đau khi phải chứng kiến cảnh: **“Mưa phùn tạnh từ hôm kia, nhưng gió rét càng thổi mạnh. Da thịt người nhúc buốt vì khí lạnh. Con nhỏ của tù đàn bà khóc suốt đêm. Chúng khát sữa – sữa của mẹ chúng như cạn mất rồi”** [1;tr.142]. Hay cảnh những ngày tết đến, khi mọi người được hưởng sự ấm cúng trong gia đình của mình, thì những tù nhân trẻ con cùng với những bà mẹ tội nghiệp của chúng vẫn phải ở trong tù trong sự đói khát, ốm yếu, bệnh tật (**Tết của tù đàn bà**)...

Như chúng ta đã biết, trong xã hội thực dân phong kiến, những người phụ nữ phải làm việc cật lực, vất kiệt mình ra để kiếm tiền nuôi gia đình, nuôi đàn con. Cuộc sống lam lũ kéo dài đã bòn rút sức lực của họ, đã làm cạn kiệt dòng sữa của họ nên họ nuôi con nhỏ mà không có sữa cho con bú, để đến nỗi đứa bé phải khát sữa, từ già cỗi đời trong sự đau đớn xé lòng của những người mẹ nghèo, bất lực (như nhân vật Cúc trong truyện ngắn **“Trước xác chết”**). Hình ảnh những đứa con khát sữa, chết vì không có sữa; hình ảnh những bà mẹ nghèo đói, cạn kiệt dòng sữa với những bộ ngực lép, khô ép tận xương, đau đớn, bất lực, phát điên, phát rồ vì không thể cho con sự sống – luôn là hình ảnh trần trụi, nhói buốt tận tâm can nhà văn. Ông đã từng thét lên, gào lên trong tác phẩm của mình những lời đau đớn: **“Phải đem sữa lại cho những bà mẹ nhiều con dại ở các nước chiến tranh tàn**

phá... Phải trả sữa lại cho những cái miệng bé nhỏ há rộng, lưỡi gàn cứng đó, dưới những bầu vú lép... Người ta đương chờ đợi ở một thi sỹ một bài thơ, ở một nhà văn một trang truyện, kêu đòi sữa cho trẻ em” [1;tr.187]. Đây là lời kêu gọi góp phần thức tỉnh những tấm lòng nhân ái, thức tỉnh tinh thần đấu tranh cho cuộc sống của những trẻ em nghèo. Đồng thời đó còn là một tiếng kêu thống thiết cho kiếp người cùng khổ trong đó có số phận của trẻ em; là lời tố cáo danh thếp xã hội thực dân phong kiến đã cướp đi quyền được sống, được chăm sóc của trẻ em. Từ năm 1939 trở đi, do được hoạt động trong Đoàn thanh niên Dân chủ, sống trong tù và được tiếp xúc với nhiều chiến sỹ Cách mạng, Nguyên Hồng ngày càng có điều kiện tiếp nhận tư tưởng cách mạng. Vì vậy, ông đã hiểu sâu hơn về sự áp bức bóc lột, về sự bất công trong xã hội thực dân phong kiến. Sẵn mỗi đồng cảm sâu sắc với những thân phận bé nhỏ trong xã hội, lại được giác ngộ Cách mạng, nên vấn đề nhà văn đặt ra qua số phận những nhân vật trẻ em đã được nâng lên ở một chiều sâu mới đó là: phải cứu lấy tuổi thơ, cứu lấy những sinh linh vô tội; tất cả mọi người trong xã hội đều phải có trách nhiệm với trẻ em, bởi trẻ em chính là tương lai của dân tộc! Tiếng gọi khẩn thiết ấy vang lên qua từng tác phẩm của nhà văn. Đây là một nét khác biệt so với một số các nhà văn cùng khuynh hướng và cùng thời với Nguyên Hồng; Đây cũng là một đóng góp đáng quý của một nhà văn hiện thực sớm tìm đến với Cách mạng.

Trong sáng tác của Nguyên Hồng trước cách mạng tháng Tám, ta cũng thường gặp những hình ảnh em bé bị xã hội và gia đình tước đi những niềm vui, niềm hạnh phúc của mình và đặc biệt là phải sống thiếu tình mẫu tử. Những hình tượng nhân vật trẻ em này ít nhiều đều mang bóng dáng của tác giả thời thơ ấu. Đó là những nhân vật như: Thọ bé "Giọt máu", Hồng "Những ngày thơ ấu", Dũng "Mợ Du"... Tác phẩm "**Giọt máu**" là một câu chuyện cảm động viết về một em bé gái nhà nghèo: Thọ bé. Cuộc sống tối tăm nặng nề của sự đói rét, áp bức làm cho em có dáng vẻ len lét, sợ sệt, ngơ ngác ngay cả khi ăn uống hay vui chơi. Bố mẹ đi làm, Thọ bé

đỡ đàn cha mẹ bằng đủ mọi việc như: quét nhà, rửa bát, trông em... Niềm vui duy nhất của cô bé là được chăm sóc hai luống ngô với mơ ước khi bẻ bắp bán đi sẽ dành dụm tiền mua gà nuôi, bán gà đi để tết may áo mới. Nhưng thành quả lao động của em bị mẹ chủ nhà độc ác đã nhẫn tâm tước đoạt, để trừ nợ tiền nhà của bố mẹ em. Việc tước đi niềm hy vọng và niềm vui nhỏ bé của em đã khiến cho em tiếc nuối, đau xót đến ngơ ngác, đến thất thần... Tâm hồn Thọ đã bị tổn thương sâu sắc trước cách xử sự tàn nhẫn của mẹ chủ nhà. Em sống như một cái bóng không hồn vậy: "*Cái bóng còm cõi thường thân mặt ra mà nhìn thiếp vào khoảng không, ngời hàng giờ không nhúc nhích nhìn ra vườn*" [1;Tr.385]. Người đọc ghen ngào, đau đớn cho thân phận những em bé nghèo, nhỏ nòi, hiền như chiếc lá non, hoàn toàn không có khả năng tự vệ trước giông bão của cuộc đời. Chính vì vậy, người đọc càng xót xa, căm giận trước những hành động vô nhân đạo, táng tận lương tâm của bọn nhà giàu trong xã hội xấu xa ấy. Không chỉ bị đối xử bất công ở trong gia đình, ngoài xã hội, mà còn ở ngay trong nhà trường – nhà trường của chế độ thực dân phong kiến – các em cũng bị ngược đãi một cách cực kỳ vô lý. Người thầy giáo trong truyện "**Những ngày thơ ấu**" đã đánh đập một cách tàn nhẫn cậu học trò Hồng chỉ vì ông ta làm tưởng rằng Hồng đã cãi lại ông: "*Bốp! chát! bốp! chát! Một cái tát đập mạnh vào mặt tôi bằng sức mạnh của một con thú dữ đương cuồng lên, lại một cái tát khác... rồi một cái tát khác. Hai bàn tay của thầy giáo vò vào mặt tôi chẳng kỳ mắt mũi, gò má thái dương... Thầy giáo liền giằng tôi ra và đưa những quả đấm nắm chắc vào mặt tôi... làm máu mũi chảy ròng ròng... ống chân móng dít sống lưng bả vai và hai cánh tay tôi như bị vạt ra từng miếng thịt bởi những đầu thước kẻ... Rắc! Cái thước kẻ quật lên rồi vọt xuống trần nhà*" [2;Tr.245].

Như vậy, ở trong gia đình, các em bị người thân của mình hắt hủi, đối xử một cách vô trách nhiệm; ở trong nhà trường các em cũng bị đánh đập một cách dã man; ở ngoài xã hội thì bị đày đọa, bị lạm dụng sức lao động một

cách tàn nhẫn. Trước những nghịch cảnh ấy, trẻ em không tự bảo vệ được mình, chỉ còn biết chống đỡ bằng cách... khóc. Qua những cảnh tượng này Nguyễn Hồng đã vạch trần ra những “vết thương xã hội” đã khiến trẻ em phải chịu nhiều tai ương, đau đớn, phải chịu bao uất ức vì bị xúc phạm cả về thể xác lẫn tinh thần. Nguyễn Hồng đã hòa nỗi đau đớn ấy vào từng trang viết, nên trang nào cũng khiến cho người đọc phải bàng hoàng, đau xót trước thân phận của những trẻ em nghèo trong xã hội xưa.

Tóm lại, có thể nói rằng: Thế giới nhân vật trẻ em trong sáng tác của Nguyễn Hồng trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 hầu hết là những đứa trẻ nghèo, bất hạnh, sống một cuộc đời không có tuổi thơ, thiếu thốn cả về vật chất lẫn tinh thần, không được yêu thương, đùm bọc, được chăm sóc từ phía gia đình và xã hội. Chúng như những mầm cây hoang dã, tự lớn lên trong giông bão, bị mưa gió dập vùi. Số phận đáng thương ấy đã được nhà văn miêu tả rất sinh động, đa dạng và sắc nét, gợi nỗi niềm thương cảm và nỗi xót xa với người đọc. Và cũng chính qua những số phận đáng thương này, nhà văn cũng thể hiện với tấm lòng yêu thương sâu sắc, tinh thần nhân đạo cao cả của ông đối với những đứa trẻ nghèo trong xã hội thực dân phong kiến vốn không có tình thương và lòng nhân ái với con người.

NHỮNG ĐỨA TRẺ LUÔN KHAO KHÁT HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH, GIÀU MƠ ƯỚC VÀ LÒNG NHÂN HẬU

Như trên đã nói, nhân vật trẻ em trong sáng tác của Nguyễn Hồng trước cách mạng tháng Tám hầu hết là những em bé nghèo khổ, sống cuộc đời không có tuổi thơ, không có hạnh phúc nên các em đều khao khát có một mái ấm gia đình thực sự, có một cuộc sống tốt đẹp hơn thực tại đen tối mà chúng đang sống. Nhưng cuộc sống tối tăm với những hủ tục phong kiến nặng nề đã khiến không biết bao nhiêu gia đình tan nát như gia đình của nhân vật bé Hồng (Những ngày thơ ấu), bé Dũng (Mợ Du), hoặc là cảnh gia đình nhà mù Đen (Bố con lão Đen), gia đình nhà ụ Mão (Người mẹ không con)... càng khiến các em khát thèm thêm cảnh hạnh phúc gia đình – nhưng

nỗi khát thèm đó luôn chỉ là mơ ước xa vời đối với các em mà thôi!

Nhân vật cậu bé Hồng trong tập hồi ký “*Những ngày thơ ấu*” hoặc nhân vật bé Dũng trong truyện ngắn “*Mợ Du*” đã phải sống trong cảnh chia lìa tình mẫu tử. Năm tháng thơ ấu phải xa mẹ, lăn lộn trong trường đời với biết bao oan trái cay nghiệt khiến bé Hồng càng khát khao hơn một mái ấm gia đình có sự âu yếm của người mẹ. Nỗi khát khao tình mẹ luôn cháy bỏng trong lòng cậu bé để tủi thân và đa cảm ấy. Vì vậy, cậu rất hạnh phúc khi gặp lại người mẹ hiền từ sau bao ngày tháng đặng đặng xa cách: “*Tôi ngồi trên đệm xe, cúi áp đầu mẹ tôi, đầu ngả vào cánh tay mẹ tôi, tôi thấy những cảm giác ấm áp đã bao lâu mất đi bỗng lại mơn man khắp da thịt. Nơi quần áo mẹ tôi và những hơi thở ở khuôn miệng xinh xắn nhai trầu phả ra thơm tho lạ thường*” [2;tr.272]. Nguyễn Hồng đã không ngần ngại khi miêu tả những cảnh ngộ đáng thương, thậm chí khổ tâm của bản thân mình cũng như mọi trẻ em khác, bởi tất cả những trẻ em này đều bị chế độ thực dân phong kiến bóc lột tàn nhẫn. Sự phản ánh hiện thực này của Nguyễn Hồng làm người ta nhớ đến tác phẩm “*Thời thơ ấu*” của M. Gorki; “*Không gia đình*” của Hector Malot... Điểm gần gũi tương đồng của những tác phẩm này là đã phản ánh chân thực cuộc sống nhọc nhằn đau khổ của trẻ em khi bị gạt ra khỏi đời sống gia đình, bị xã hội đối xử một cách bất công, tàn bạo. Nhưng dù có bị đẩy dọa, vùi dập đến đâu thì chúng vẫn là những đứa trẻ nhân hậu, giàu lòng tương thân tương ái (như những nhân vật: Điều (Con chó vàng), Nhân (Hai nhà nghề) An (Mợ Du)...). Chúng biết đùm bọc và chia sẻ mọi nỗi đau buồn với những người cùng cảnh ngộ, biết xót xa, thông cảm với nỗi đau khổ của đồng loại.... Ví dụ như nhân vật Điều trong truyện ngắn “*Con chó vàng*”. Sau bao ngày Điều rình rập để ăn cắp túi tiền của ông lão ăn mày bị mù mà không được, vì bên cạnh ông lão có con chó vàng rất tinh khôn, luôn dắt ông lão đi ăn mày và luôn báo động cho lão mỗi khi có chuyện gì nguy hiểm. Điều và Tý Sáu đã bỏ bả để giết con chó vàng. Vậy mà, khi lấy được tiền rồi, nhìn thấy cảnh ông lão vật vã

bên xác con chó, lương tâm Điều chợt thức tỉnh, day dứt, ngay lập tức em đã “*giàng lấy cái bị và ném trả vào lòng ông lão và Điều ôm lấy mặt, lắc lắc đầu nói:*

- *Con chó ấy chết thì ông lão chết mất! Ông lão chết mất! Tôi nghiệp ông lão. Tôi nghiệp cho ông lão!*” [1;tr.107]. Hành động của Điều chứng tỏ bản chất lương thiện trong tâm hồn em không hề mất đi dù cuộc sống xô đẩy em vào tình trạng bị lưu manh hoá. Trong sâu thẳm tâm hồn các em, ánh sáng của lương thiện, của tình thương đối với người cảnh ngộ vẫn bừng sáng, khiến người đọc cảm động và vẫn tin vào bản chất tốt đẹp của con người; Hoặc nhân vật em Nhân trong “*Hai nhà nghề*” đã quên cả hoàn cảnh đói khát của riêng mình mà thương cảm cho cậu bé múa dao người Tàu cùng cảnh ngộ đang trở tài múa dao nguy hiểm cho người xem để mong xin được chút tiền sống qua ngày mà không được, bởi “*những người đứng xem kia chỉ có thể xem không và ngượng nghịu rút lui*” [4;Tr.103]. Tình thương xót đến người cùng cảnh ngộ của Nhân thật đáng quý, đó là tình cảm “*Thương người như thể thương thân*” - vốn là nét đẹp truyền thống đạo lí của người Việt Nam- kê cả với những người nghèo đói nhất. Tình thương vượt qua mọi khoảng cách về biên giới, về dân tộc ấy của nhân vật thật đáng trân trọng biết bao. Bản chất tốt đẹp, sự hướng thiện của trẻ em trong sáng tác của Nguyễn Hồng là bài học sâu sắc cho bao người lớn, bởi trong cái xã hội chỉ có đồng tiền ngự trị ấy thì người lớn đôi khi đã lạnh lùng ích kỉ, không có những hành động bênh vực trẻ em, do đó chúng phải tự bảo vệ mình, tự bênh vực nhau, thương yêu, giúp đỡ đùm bọc nhau trước những khó khăn của cuộc đời. Viết về đề tài này, Nguyễn Hồng đang đau đầu một sự trăn trở: làm thế nào cho cuộc sống của các em có thể tốt hơn cuộc sống thực tại mà các em đang sống? Làm sao những ước mơ của các em có thể trở thành hiện thực? Ngày nay chúng ta nói nhiều đến việc chăm sóc, bảo vệ trẻ em, nhưng trước chúng ta hơn nửa thế kỉ, Nguyễn Hồng đã có ý thức phản ánh điều này. Lời kêu gọi *hãy cứu lấy trẻ em, hãy bảo vệ quyền sống của trẻ em*, luôn được toát ra từ tác phẩm của ông.

Tóm lại, khi viết về mảng đề tài trẻ em trước cách mạng Tháng tám năm 1945, Nguyễn Hồng đã phản ánh chân thực, xúc động cuộc sống tăm tối, khốn cùng của những trẻ em nghèo trong xã hội cũ. Đồng thời, nhà văn cũng khẳng định bản chất lương thiện, sự hướng thiện, tinh thần tương thân tương ái... của những nhân vật trẻ em này - Đó là một trong những lý do khiến cho tác phẩm của Nguyễn Hồng bao giờ cũng thấm đẫm một tinh thần nhân đạo cao cả, bên cạnh một tinh thần phê phán sâu sắc, quyết liệt xã hội thực dân phong kiến đương thời.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Phan Cự Đệ (2000), *Tuyển tập Nguyễn Hồng, tập 1*, Nxb Văn học, Hà Nội.
- [2]. Phan Cự Đệ (2000), *Tuyển tập Nguyễn Hồng, tập 2*, Nxb Văn học, Hà Nội.
- [3]. Phong Lê (1998), *Một số gương mặt văn chương học thuật Việt Nam hiện đại*, Nxb Giáo dục.
- [4]. Nguyễn Đăng Mạnh (Chủ biên) (1995), *Tổng tập văn học Việt Nam tập 30B*, Nxb Khoa học và Xã hội.

FEATURES OF THE CHILDISH CHARACTER IN NGUYEN HONG'S WRITING BEFORE THE REVOLUTION IN AUGUST 1945

Đào Thị Lý²

Thai Nguyen University Publishing house

SUMMARY

Researching into the features of the childish character in Nguyen Hong's writing before the Revolution in August, 1945 helps readers deeply understand about human's unhappiness in the colonial feudal society (specially the childish character). Writing about the situation, Nguyen Hong concretely reflects each life, fate in detail to generalize completely poor children's miserable lives in the old society. Simultaneously, the writer also affirms human's honesty, the childish character's clinging goods, help each other- That's one of the reasons why Nguyen Hong's writings always saturate a precious humanitarianism, beside a realism with the old society's the deeply negativism and criticism.

Key words: *Feature, character, children, Nguyen Hong*

² Tel: 0915214606; Email: daothilynxb67@gmail.com